

Biểu 1:



**BẢNG TỔNG HỢP  
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thành phố, thị xã	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Tư Nghĩa	6	18,43	Biểu 1.1
2	Huyện Minh Long	6	4,32	Biểu 1.2
3	Huyện Sơn Tịnh	9	21,69	Biểu 1.3
4	Huyện Bình Sơn	5	27,62	Biểu 1.4
5	Huyện Trà Bồng	8	60,41	Biểu 1.5
6	Huyện Sơn Hà	8	32,74	Biểu 1.6
7	Huyện Ba Tơ	10	3,15	Biểu 1.7
8	Huyện Nghĩa Hành	3	17,3	Biểu 1.8
9	Huyện Sơn Tây	1	0,2	Biểu 1.9
10	Thành phố Quảng Ngãi	3	49,06	Biểu 1.10
11	Huyện Mộ Đức	6	15,314	Biểu 1.11
12	Thị xã Đức Phổ	13	132,62	Biểu 1.13
	<b>Tổng</b>	<b>78</b>	<b>382,854</b>	

Biểu 1.1



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN TU NGHĨA**

*(Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đơn cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
1	Đường Nghĩa Lâm - Nghĩa Sơn	2,00	Xã Nghĩa Lâm, xã Nghĩa Sơn	Tờ BĐ số 11, 12, 17, 23, 24 Nghĩa Lâm; Tờ BĐ số 5, 9, Nghĩa Sơn	QĐ số 17062/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện thu từ quỹ đất và phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến khởi công năm 2022	2.000		2.000				
2	Trường mầm non Nghĩa Mỹ	0,70	Xã Nghĩa Mỹ	Tờ BĐ số 6	QĐ số 17062/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện thu từ quỹ đất và phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến khởi công năm 2022	1.050		1.050,00				
3	Khu dân cư dọc bờ kè Bắc Sông Vệ	2,70	TT Sông Vệ	Tờ bản đồ số 10, 11	QĐ số 17062/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện thu từ quỹ đất và phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến khởi công năm 2022	1000		1000				
4	Cải tạo đường dây 22 KV đầu nối nhà máy thủy điện Thạch Nham thuộc dự án thủy điện Thạch Nham	0,05	xã Nghĩa Lâm	Tờ bản đồ số 15, 21	QĐ 2612 ngày 15/12/2016 về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại QĐ số 14/CTĐT-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh	100					100	
5	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Tư Nghĩa	0,30	Thị trấn La Hà	Tờ bản đồ số 22, 23	QĐ số 145/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 của Bộ Tài chính	2.500					2.500	
6	Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc Quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ	12,68	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ bản đồ số 27, 32, 33, 34, 35, 36	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng							
<b>Tổng</b>		<b>18,43</b>				<b>6650,00</b>	<b>0,00</b>	<b>2000,00</b>	<b>2050,00</b>	<b>0,00</b>	<b>2600,00</b>	

Biểu 1.2


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG**
*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
1	Khu dân cư Đồng Vông (1,7ha) (GD1)	1,7	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 05 tỉ lệ 1/1000 xã Long Hiệp	QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của CT UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022, nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn ngân sách huyện; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách huyện.	2447			2.447,00			
2	Nâng cấp hệ thống thoát nước Đồng Vông - Đồng Nguyễn (GD1)	0,36	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 13 và 19 xã Long Hiệp	Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022. QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của CT UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022, nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn ngân sách huyện; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách huyện.	70			70			
3	Sân vận động Long Môn (GD1)	0,7	xã Long Môn	Tờ bản đồ số 05 tỉ lệ 1/5000 và tờ bản đồ số 03 tỉ lệ 1/1000 xã Long Môn	Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022. QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của CT UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022, nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn ngân sách huyện; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách huyện.	600			600			
4	Xây dựng điểm tập trung sinh hoạt cộng đồng, không gian văn hoá Hre tại thôn Thượng Đò, xã Thanh An (GD1)	0,5	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 33 xã Thanh An	Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022. QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của CT UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022, nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn ngân sách huyện; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách huyện.	550			550			
5	Cầu sông Phước Giang, xã Long Sơn	1,0	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 59 tỉ lệ 1/1000 xã Long Sơn	Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án: Cầu sông Phước Giang, xã Long Sơn; QĐ 890/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	450		450				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
6	Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Hà Bôi	0,06	Long Hiệp	Tờ bản đồ số 27	Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022; QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của CT UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022, nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn ngân sách huyện; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách huyện.	190			190			
<b>Tổng</b>		<b>4,32</b>				<b>4307,00</b>	<b>0,00</b>	<b>450,00</b>	<b>3857,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu 1.3


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SON TỊNH**
*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Quyết định phân khai vốn đầu tư năm 2022	Tổng nguồn vốn đầu tư	Phân bổ kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - (9) - (10) - (11) - (12) - (13)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trường Tiểu học Tịnh Hà (điểm trung tâm): Hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường và các hạng mục khác	0,45	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 23	Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	4,600	1,500	1,000			1,000			
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trường Xuân – Quốc lộ 24B – Tịnh Thọ (Bình Hiệp – Tịnh Trà) (ĐH20).	6,90	Xã Tịnh Hà và xã Tịnh Thọ	- Tịnh Hà: Tờ bản đồ số: 06, 07, 11, 16, 17, 32, 35 - Tịnh Thọ: Tờ bản đồ số: 45, 46, 50, 51, 53, 60, 62	Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	60,000	11,000	10,000			10,000			
3	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng tuyến đường huyện Chợ Đình - Tịnh Trà - Bình Chương (ĐH.13B)	3,50	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 01, 05, 10, 15, 42	Quyết định số 3703/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương	35,000	10,000	5,000		5,000				
4	Tuyến đường D2 Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh Mới (Giai đoạn 1)	3,30	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 09, 14, 20	Quyết định số 3703/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương	60,000	28,000	8,000		8,000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Quyết định phân khai vốn đầu tư năm 2022	Tổng nguồn vốn đầu tư	Phân bổ kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) (9) - (10) - (11) - (12) - (13)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
5	Khu dân cư Vinh Suong	0.80	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 26	Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	6,000	1.500	1.200			1.200			
6	Cầu Thọ trung. xã Tịnh Thọ. huyện Sơn Tịnh	0.50	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 56, 57, 58, 59, 60	Quyết định số 3703/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương	12,000	10,000	700		700				
7	Nghĩa trang nhân dân Núi Đất	4.20	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 13	Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	2,500	900	200			200			
8	Trạm y tế xã Tịnh Đông	0.14	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 31	Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách Trung ương									
9	Khu dân cư số 1, xóm 8 Minh Long. xã Tịnh Minh	1.90	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ số 05	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND xã Tịnh Minh về việc phân bổ kinh phí để đầu tư xây dựng Công trình: Khu dân cư số 1 xóm 8 Minh Long	8000		3000				3000		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>21,69</b>				<b>180,100</b>	<b>962,000</b>	<b>3.925,200</b>	<b>0,000</b>	<b>713,000</b>	<b>212,200</b>	<b>3.000,000</b>		

Biểu 1.4



### DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đập Cây Hàn	0,30	xã Bình An	Tờ bản đồ số 40	Quyết định số 4626/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.	400,0			400,0				
2	Khu dân cư Vinh An	3,20	xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn	Tờ bản đồ số 41, 42, 53, 54									Dự án đã được Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chấm dứt chủ trương đầu tư và đề nghị đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Tuyến đường Tri Bình - Cánh Dung Quất	16,82	xã Bình Chánh, Bình Thạnh, Bình Đông, Bình Thuận	Tờ bản đồ số 10, 24, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 66, 70, 71 và 75 Bình Chánh; 73, 74, 75 và 76 Bình Thạnh; 37, 38, 39, 41, 42, 43, 44, 45 và 48 Bình Đông; 64 và 65 Bình Thuận	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi							Dự án có trong Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh. Nay, đăng ký bổ sung diện tích thu hồi đất.
4	Khu dân cư Nam Bình tại xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	3,94	xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ địa chính số 14 và 21								Để thực hiện đấu thầu, đấu giá theo quy định

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
5	Kè chống sạt lở bờ biển các thôn Thanh Thủy, Phước Thiện, Phước Thiện 1, Phước Thiện 2, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	3,36	xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	Tờ bản đồ số 15, 16, 17, 85, 86 xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh	200,0	200,0						Công trình đầu tư khẩn cấp
<b>Tổng cộng</b>		<b>27,62</b>				<b>600,00</b>	<b>200,00</b>	<b>0,00</b>	<b>400,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		

Biểu 1.5



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN TRÀ BỒNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
							Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)-(10)-... (14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Xây dựng các tuyến đường phía Bắc đô thị thị trấn Trà Xuân	10,64	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 6,7,8,9,10,20 và 32	Quyết định số 6504/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	220.000	500			500				
2	Xây dựng các khu dân cư trong đô thị thị trấn Trà Xuân - Khu dân cư Ngõ Đồn 1	4,10	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 19 và 20	Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Ngõ Đồn 1, thị trấn Trà Xuân; Quyết định số 6504/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	11.000	70			70				<i>UBND huyện đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất</i>
3	Xây dựng các khu dân cư trong đô thị thị trấn Trà Xuân - Khu dân cư Ngõ Đồn 2	9,26	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 19 và 20	Quyết định số 4724/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Ngõ Đồn 2, thị trấn Trà Xuân; Quyết định số 6504/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	19.000	200			200				<i>UBND huyện đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất</i>

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
							Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
4	Khu dân cư Đồng Trày và Khu dân cư Đồng Trôi (bao gồm đất ở và đất cơ sở hạ tầng khu dân cư)	5.10	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 16, 17 và 18	Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển nhà ở năm 2019, đến năm 2020 và dự kiến các năm tiếp theo (năm 2021 - 2025) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	70.000	1.000				1.000	Chuyển mục đích, đấu giá quyền sử dụng đất (Dự án đã được chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, hiện do TTPTQĐ huyện quản lý theo quy định)	
5	Xây dựng các khu dân cư trong đô thị thị trấn Trà Xuân - Khu dân cư 21, tổ dân phố 3	2.15	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 18, 19 và 31	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	5.000	1.000			1.000		UBND huyện đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất	
6	Khu dân cư xã Trà Bình (thôn Bình Thanh, thôn Bình Đông)	2.57	Xã Trà Bình	Tờ BĐ số 34 và 35; Tờ BĐ số 41, 42 (1/1000) và Tờ BĐ số 5 (1/5000)	Quyết định số 4788/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Khu dân cư Trà Bình; Quyết định số 6504/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	10.000	800			800		UBND huyện đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất	
7	Thủy điện Trà Phong 1C	26.50	Trà Xanh	Tờ BĐ số 01,05 và 06 (1/5000)	Quyết định 2361/QĐ-BCT ngày 07/9/2020 Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn các tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam; Công văn số: 3435/SNNPTNT-KL Quảng Ngãi, ngày 24/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi về việc xác định kết quả khảo sát đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp Dự án thủy điện Trà Phong 1C	483.000	21.000				21.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và pháp luật có liên quan	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
							Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
8	Mở rộng Chùa Kim Long	0,09	TT. Trà Xuân	Tờ bản đồ số 18	Đơn xin đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm 2022 của Đại diện Chùa Kim Long (Xin mở rộng)	2.000	500					500	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>60,41</b>				<b>820.000</b>	<b>25.070</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.570</b>	<b>0</b>	<b>22.500</b>	

Biểu 1.6



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SON HÀ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Đường ĐH.72 (Sơn Nham – Sơn Kỳ)	3,00	Sơn Cao Sơn Linh Sơn Nham		Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Sơn Hà về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương;	1.000,00			1.000,00			
2	Đường Hà Thành – Sơn Giang – Hải Giá (nối tiếp)	4,80	Sơn Giang Sơn Trung		Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Sơn Hà về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương;	3.000,00			3.000,00			
3	Đường Huyện đội - Nước Bung	2,51	TT. Di Lãng	Tờ BĐĐC 665548 TT Di Lãng	Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Sơn Hà về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương;	13.500,00			13.500,00			
4	Khắc phục sạt lở khu dân cư Đồi Gu, thị trấn Di Lãng	1,50	TT. Di Lãng	Tờ BĐĐC số 02 TT Di Lãng	Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Sơn Hà về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương;	700,00		700,00				
5	Khu dân cư An Thịnh	5,00	TT. Di Lãng	Tờ BĐĐC 665548 TT Di Lãng	Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Sơn Hà về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương;	18.000,00			18.000,00			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
6	Khắc phục Cầu Sơn Giang - Sơn Linh (xã Sơn Linh, Sơn Giang, huyện Sơn Hà)	2,50	Sơn Giang và Sơn Linh	Tờ BĐĐC 662560 xã Sơn Linh	Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021	4.000,00	4.000,00					
7	Trụ sở làm việc Đội Quản lý trật tự huyện Sơn Hà	0,13	Thị trấn Di Lăng		Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và GPMB để xây dựng CT: Trụ sở làm việc Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Sơn Hà; ĐĐXD: TDP Gò Dếp, TT Di Lăng, huyện Sơn Hà	0,000119			0,000119			
8	Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (phần mở rộng)	13,30	Sơn Hạ	Tờ BĐĐC cơ sở số 674560; Tờ BĐĐC cơ sở số 6, 7 tỷ lệ 1:5000	Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Sơn Hà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	6.000			6.000			Trước đây đăng ký dự án là Bồi thường. GPMB cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà
<b>Tổng</b>		<b>32,74</b>				<b>46.200,00</b>	<b>4.000,00</b>	<b>700,00</b>	<b>41.500,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu 1.7



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN BA TƠ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trường THCS Ba Vi; hạng mục: Nhà Đa Năng	0,67	xã Ba Vi	Tờ 28 BĐĐC xã Ba Vi	QĐ số 933/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ	5,0			5,0				
2	Khu dân cư chỉnh trang phía Đông đường Trần Toại thị trấn Ba Tơ	0,79	TT Ba Tơ	Tờ 7, 12 BĐĐC thị trấn Ba Tơ	QĐ số 933/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ	1.700,0			1.700,0				
3	Khu dân cư chỉnh trang phía Tây Bắc Suối Tài Năng thị trấn Ba Tơ	0,69	TT Ba Tơ	Tờ 7 BĐĐC thị trấn Ba Tơ	QĐ số 933/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ	2.100,0			2.100,0				
4	Phù điêu Di tích lịch sử chiến thắng Đá Bàn	0,05	TT Ba Tơ	Tờ 17 BĐĐC thị trấn Ba Tơ	QĐ số 933/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ	960,0			960,0				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
5	Nhà văn hóa TDP Đá Bàn	0,15	TT Ba Tơ	Tờ 15 BĐĐC thị trấn Ba Tơ	QĐ số 933/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ	0,0						Không bồi thường
6	Đập và kênh Nước Ôn	0,20	xã Ba Bích	Tờ 50 BĐĐC xã Ba Bích	QĐ số 933/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ	180,0			180,0			
7	Đập dâng Nước Lẻ	0,30	xã Ba Lẻ	Tờ 33 BĐĐC xã Ba Lẻ	QĐ số 933/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2022 của UBND huyện Ba Tơ	200,0			200,0			
8	Nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Ba Cung	0,15	xã Ba Cung	Tờ 15 BĐĐC xã Ba Cung	Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương	200,0		200,0				Là đất xây dựng trụ sở cơ quan; nằm trong Trung tâm hành chính mới của xã Ba Cung

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
9	Nâng cấp BTXM từ QL24 đi NVH thôn Dốc Mốc 2 Nối tiếp	0,11	xã Ba Cung	Tờ 14, 15 BĐDC xã Ba Cung	Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí thường xuyên năm 2021 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 5545/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt danh mục đầu tư công trình phúc lợi xã Ba Cung từ nguồn tiền thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới	200,0		200,0				
10	Nối tiếp BTXM từ nhà ông Phạm Văn Hoàng đến nhà ông Phạm Văn Xa	0,04	xã Ba Cung	Tờ 19 BĐDC xã Ba Cung	Quyết định số 5610/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nối tiếp BTXM từ nhà ông Phạm Văn Hoàng đến nhà ông Phạm Văn Xa	0,0						Không bồi thường
<b>Tổng</b>		<b>3,15</b>				<b>5.545,00</b>	<b>0,00</b>	<b>400,00</b>	<b>5.145,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH**

*(Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
1	Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hành Minh - Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	23,70	xã Hành Đức, xã Hành Minh	xã Hành Minh: tờ bản đồ số địa chính số 14, 18 và bản đồ đo đạc đất lâm nghiệp xã Hành Minh; xã Hành Đức: tờ bản đồ số địa chính số 13 và bản đồ đo đạc đất lâm nghiệp xã Hành Đức	Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Hành Đức - Hành Minh, huyện Nghĩa Hành							
2	Kè chống sạt lở sông Phước Gianh, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	3,10	xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	Tờ bản đồ số 24, 25, 26 xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh	200		200				
3	Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc Quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ	17,30	Xã Hành Dũng, xã Hành Thuận	Tờ bản đồ số 2, 3, 6 xã Hành Dũng; tờ bản đồ số 8, 9 xã Hành Dũng	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng							
<b>Tổng</b>		<b>44,10</b>				<b>200,00</b>	<b>0,00</b>	<b>200,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu 1.9



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SƠN TÂY**

*Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đơn cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) <i>(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+ (12)</i>	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
I	Đường điện 0,4KV tuyến Đài truyền thanh-Nghĩa trang liệt sỹ	0,20	Xã Sơn Dung	tờ 6 BĐLN xã Sơn Dung	Ghi vốn tại Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Sơn Tây.	200,0			200,0				
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,20</b>				<b>200,0</b>			<b>200,0</b>				

Biểu 1.10



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ ...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Phổ Trường xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi	0,50	xã Nghĩa An	Tờ bản đồ số 01	Quyết định số 48/QĐ- UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	<b>100,00</b>		100,00				
2	Khu tái định cư xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi phục vụ GPMB dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1 (bổ sung)	1,16	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 17, 18	Công văn số 3956/UBND - CNXD ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	<b>1.500,00</b>	1.500,00					
3	Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tịnh Hòa	47,40	xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi	Tờ bản đồ số 23, 60	Quyết định số 3386/QĐ-BNN- KH ngày 27/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tịnh Hòa							
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>49,06</b>				<b>1.600,00</b>	<b>1.500,00</b>	<b>100,00</b>				

Biểu 1.11



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MỘ ĐỨC**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Dự án: Khu dân cư Mầu Nậy, thôn Phước Hòa, xã Đức Phú; giai đoạn 1: Khu dân cư dọc đường vào trang trại Vinamilk, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	3,23	Xã Đức Phú	Tờ bản đồ số 17,18,25 của xã Đức Phú	QĐ số 342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 huyện Mộ Đức	5.000,0			5.000,0			
2	Khu dân cư Vĩnh Thành, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	1,97	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ số 20 của xã Đức Minh	QĐ số 342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 huyện Mộ Đức	4.521,0			4.521,0			
3	Khu dân cư Vườn Quán, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	1,31	Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ số 6,7 của xã Đức Thạnh	QĐ số 342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện về phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 huyện Mộ Đức	3.355,0			3.355,0			
4	Tuyến đường Bàu Súng - Biển Đạm Thủy Bắc (ĐH.34B)	4,38	Xã Đức Chánh, Đức Thạnh và Đức Minh	Tờ bản đồ Số 19, 20, 26 xã Đức Chánh, Tờ bản đồ số 3 xã Đức Thạnh, Tờ Bản đồ số 6, 7, 15, 19 xã Đức Minh	Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND, ngày 29/6/2021 của HĐND huyện Mộ Đức; Quyết định số 890/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 17315/QĐ-UBND, ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức	14.930,0		14.930,0				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
5	Tuyến đường Đức Tân (Quẹo Thửa xuân) - Quốc lộ 24 (đoạn nội thị)	4,18	Xã Đức Tân và thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 06 và số 09 xã Đức Tân và tờ bản đồ số 04, 08, 09, 12, 16 thị trấn Mộ Đức	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 29/06/2021 của HĐND huyện; Quyết định số 17316/QĐ-UBND, ngày 03/12/2021 của UBND huyện Mộ Đức và Quyết định số 890/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	75.500,0		60.000,0	15.500,0			
6	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Mộ Đức	0,25	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 09	QĐ số 145/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 của Bộ Tài chính	2.500					2.500	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>15,314</b>				<b>105.806,0</b>	<b>0</b>	<b>74930</b>	<b>28376</b>	<b>0</b>	<b>2500</b>	<b>0</b>

Biểu 1.12



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí thực hiện					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Khu dân cư thôn Hùng Nghĩa	0,81	xã Phổ Phong	Tờ bản đồ số 31	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	2.500			2.500			
2	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	2,20	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 8; 9; 14	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	35.000			35.000			
3	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	2,75	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 5, 6	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	42.600			42.600			
4	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài và khu tái định cư	10,57	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 4; 5 phường Phổ Ninh; Tờ BĐ ĐC 4; 5; 9 phường Phổ Minh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	20.000			20.000			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí thực hiện					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	
5	Đường Huỳnh Thúc Kháng	1,54	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Hoà	Tờ BĐ ĐC 6 phường Phổ Hoà; Tờ BĐ ĐC 16 phường Phổ Minh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	20.000			20.000		
6	Cầu Đập Giàng	0,13	Phường Phổ Minh	Tờ BĐ số 13	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	3.800			3.800		
7	Kè chống sạt lở các điểm dọc sông Trà Cầu	4,63	Phường Phổ Minh, Phường Phổ Ninh	Tờ BĐ ĐC 1,4 phường Phổ Minh; Tờ BĐ ĐC 3,5 phường Phổ Ninh	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	15.000			15.000		
8	Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Làng: giải phóng mặt bằng các lô: A5, A6,A7,A9,B3,B4	4,83	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 24	Công văn số 3471/UBND-CNXD ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các Cụm công nghiệp tại địa bàn các huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Ba Tơ và thị xã Đức Phổ; Công văn số 6774/UBND-CNXD ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Đức Phổ						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí thực hiện					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
9	Mở rộng Cụm công nghiệp Phố Phong	6,4	xã Phố Phong	Tờ BĐ số 49	Công văn số 3471/UBND-CN XD ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các Cụm công nghiệp tại địa bàn các huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Ba Tơ và thị xã Đức Phổ; Công văn số 6774/UBND-CN XD ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Đức Phổ							
10	Cầu Sộp và đường dẫn	0,52	xã Phố Phong	Tờ BĐ số 31	Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã	8.500		8.500				
11	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Hải Tân đến giáp đường ĐT627B	0,20	Phường Phố Quang	Tờ BĐ số 15	Quyết định số 5910/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020	1.900		1.900				
12	Khu đô thị Đông Phố Ninh	56,74	Phường Phố Ninh	Tờ số 4,5,8,9 phường Phố Minh. Tờ bản đồ số 5,13 phường Phố Ninh		180.000				180.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí thực hiện					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	
13	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại xã Phở Khánh	41,30	xã Phở Khánh	Tờ bản đồ số 58, 65		84.000				84.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
<b>TỔNG</b>		<b>132,62</b>				<b>413.300</b>		<b>149.300</b>		<b>264.000</b>	